



SẮC THÁI VĂN HOÁ THĂNG LONG – HÀ NỘI QUA NGÀN NĂM TIẾP XÚC VÀ GIAO LƯU KINH TẾ, VĂN HOÁ

PGS.TSKH Nguyễn Hải Kế*

Bên thêm Đại lễ 1000 năm Thăng Long – Hà Nội (1010 – 2010), nhìn lại quá trình tiếp xúc, giao lưu kinh tế, văn hoá của Thăng Long – Hà Nội, chúng tôi nhận thấy:

1. Tiếp xúc giao lưu kinh tế, văn hoá là thuộc tính, là một quá trình lịch sử – tự nhiên của Thăng Long – Hà Nội

Thủ đô của quốc gia nào cũng đều có điều kiện và thực tế trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của quốc gia. Tuy nhiên, do những điều kiện tự nhiên, lịch sử cụ thể mà không phải thành phố nào trong cả nước, thủ đô nào của các quốc gia cũng có quá trình tiếp xúc tự hội văn hoá lâu dài, đa dạng, trực tiếp như Thăng Long – Hà Nội.

Bản thân đất nước Việt Nam – ngã tư đường của các cư dân và các nền văn minh, mà “Thăng Long – Hà Nội là tiêu điểm, là điển hình”¹.

Tiếp xúc và chọn lọc văn hoá là một thuộc tính của quá trình lịch sử – tự nhiên của văn hoá Việt Nam – Thăng Long – Hà Nội. Trong quá trình đó, Thăng Long – Hà Nội là đầu mối, là trung tâm tiếp xúc giao lưu – tiếp xúc văn hoá.

Không nắm được điều này thì sẽ không hiểu văn hoá Thăng Long – Hà Nội.

Trung tâm nào cũng có điểm này chứ không riêng gì Thăng Long – Hà Nội! Nhưng hẳn ít có một thủ đô nào, một trung tâm nào trên thế giới, hoàn cảnh, điều kiện, quá trình, nội dung và phương thức tiếp xúc với bên ngoài (trong nước và quốc tế) giống như Thăng Long – Hà Nội.

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trước hết, trước khi là một kinh đô của một quốc gia độc lập, Thăng Long – Hà Nội là trấn trị, là trung tâm của các thế lực thực dân phương Bắc gần 1000 năm. Từ thế kỷ X trở đi, đan xen giữa kỷ nguyên độc lập tự chủ, Thăng Long lại bị 20 năm Minh thuộc (1407 – 1427), rồi là trung tâm của chính quyền bảo hộ Pháp không chỉ ở miền Bắc mà còn của cả Đông Dương (1888 – 1945), rồi tiếp bị tạm chiếm (1947 – 1954).

Thứ hai, trong suốt lịch sử tiếp xúc đó, so với các đối tượng tiếp xúc chính, thường xuyên hơn cả là phương Bắc (Trung Hoa), phương Tây (Pháp, rồi Mỹ, Nga...). Thăng Long – Hà Nội luôn là một kinh đô, thủ đô của một nước nghèo, xuất phát điểm – hay nền tảng kinh tế thấp, chậm phát triển hơn về kinh tế, công nghệ, kỹ thuật².

Thứ ba, so với trong nước, đầu tiên và thường xuyên là trong khu vực địa lý tự nhiên (Thủ đô tự nhiên của châu thổ Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ), Thăng Long – Hà Nội trong trường kỳ lịch sử lại luôn luôn là khu vực có điểm xuất phát và phát triển hơn về kinh tế, văn hoá, giáo dục, đào tạo...

Cả ba khía cạnh cơ bản, quyết định ấy, khiến cho về *mặt bằng tiếp xúc – giao lưu*, Thăng Long – Hà Nội như một “vùng trũng”, miền trũng” để “dòng” kinh tế, văn hoá bên ngoài chảy, rót, hội tụ vào, tự nhiên như nhiên. Trước một nền văn minh kỹ thuật cao hơn, phát triển hơn, lại hiện hình thành áp lực trực tiếp của bộ máy nhà nước (chính quyền, quân đội, cảnh sát, toà án, pháp luật, nhà tù, bạo lực...), Thăng Long – Hà Nội, dù là cưỡng bức hay tự nguyện đều không thể không chấp nhận.

Khi xuất phát từ những miền quê nghèo đói, điểm xuất phát thấp hơn, rồi tìm đến Thăng Long – Hà Nội để kiếm sống, trở thành dân kinh thành, dân Thủ đô, người Thăng Long – Hà Nội không thể không nhận chính những người thân, họ hàng, anh em đồng bào của mình cũng tìm đến Thăng Long – Hà Nội với mục đích như chính mình. Và, khi Thăng Long – Hà Nội bị thiên tai, chiến tranh, “thủy – hoả – đạo – tặc”, những xung động mạnh mẽ của kinh tế – chính trị – xã hội, người của/ từ Thăng Long – Hà Nội lại tìm về những miền quê. Cả nước với (đến, vì) Thăng Long – Hà Nội và ngược lại, là lẽ thường tình.

Như vậy, văn hoá Thăng Long – Hà Nội là không chối từ, và không thể chối từ.

Là thuộc tính cũng có nghĩa là không có một hoàn cảnh gì, trở lực gì có thể cản trở được quá trình tiếp xúc và giao lưu đó.

Thăng Long – Hà Nội – Việt Nam đã từng bị áp đặt bởi ách đô hộ của các chính quyền phương Bắc và của thực dân Pháp; bị phong toả, tàn phá bởi bom đạn ác liệt những năm chiến tranh phá hoại 1965 – 1973, của không lực Hoa Kỳ – hùng mạnh nhất về tiềm lực kinh tế – quân sự, hay bằng chính sách bao vây,

cấm vận kinh tế của các thế lực thù địch quốc tế và khu vực nửa cuối những năm 70 của thế kỷ XX đến trước Đổi mới.

Thăng Long – Hà Nội cũng đã từng bị chính quyền phong kiến xây thành, đắp lũy, lập đồn lũy, trạm gác để kiểm tra, bằng các điều luật, chỉ dụ, sắc lệnh này sắc lệnh khác để hạn chế, câu thúc từ ra, vào của người dân, nhập cư, di cư, nhập hàng hoá, buôn bán, trao đổi sản phẩm, thông tin.... không phải chỉ một đời, một thời...³.

Dù nhất thời có thể bị bao vây bằng thành lũy, bằng chính sách phong tỏa cấm vận hay bằng kiểm tra, kiểm soát... cường độ, quy mô, nội dung và phương diện tiếp xúc kinh tế, văn hoá của Thăng Long – Hà Nội có thể lúc này hay lúc khác bị giảm bớt, hạn chế chứ đã không cắt, triệt được dòng chảy tự nhiên, liên tục của quá trình tiếp xúc giao lưu kinh tế, văn hoá của Thăng Long – Hà Nội với bên ngoài.

Trong suốt quá trình lịch sử, Thăng Long – Hà Nội không xa lạ với các miền quê hương nước Việt Nam, với thế giới. Khái niệm “thế giới” đối với người Thăng Long – Hà Nội không phải là bất biến mà có sự vận động và liên tục mở ra, rộng hơn, sâu hơn. Cùng với thời gian, biên độ và quy mô tiếp xúc với văn minh văn hoá của Thăng Long – Hà Nội với cả nước, khu vực, thế giới càng mở rộng, tăng cường.

Về bản chất, Thăng Long – Hà Nội là thành phố mở.

2. Giao lưu và tiếp xúc kinh tế – văn hoá của nhân dân là nhu cầu tự thân, là nền tảng, nội dung cơ bản, trực tiếp, thường xuyên, bền bỉ, đa dạng của tiếp xúc giao lưu kinh tế – văn hoá của Thăng Long – Hà Nội

Là Kinh đô, Thủ đô – trung tâm chính trị – hành chính – kinh tế – văn hoá lâu đời của một quốc gia thường xuyên liên tục – làm thành định tính lớn nhất, bao trùm, Thăng Long – Hà Nội thể hiện trực tiếp nhất, rõ rệt nhất hai luồng (hay cách) tiếp xúc, giao lưu kinh tế, văn hoá: Nhà nước – quan phương – chính thống (từ trên xuống) và dân gian – phi chính thống (từ dưới lên).

Luồng dân gian – hay cụ thể hơn là những tiếp xúc, tiếp nhận và chọn lọc kinh tế, văn hoá được thực hiện bởi những người dân, nhân dân lao động.

Luồng quan phương được thực hiện thông qua những cơ quan, bộ phận chức năng của chính quyền nhà nước các cấp (từ trung ương đến địa phương).

Định hướng thường xuyên, thường trực của tiếp xúc giao lưu văn hoá xuất phát từ tổng thể những nhu cầu của lễ sinh tồn, phát triển của mỗi cộng đồng từ nhỏ nhất là gia đình, nhóm, tập đoàn, tộc người... đến khu vực và quốc gia dân tộc. Cái cao nhất và bình dị nhất của văn hoá cũng xuất phát và được quy định từ lễ đó. Cả hai luồng dân gian và chính thống, xét về bản chất, đều xuất phát và bị quy định từ nhu cầu, định hướng này.

Lịch sử tiếp xúc, giao lưu kinh tế, văn hoá của Thăng Long – Hà Nội cho thấy: hai luồng (hay hai cách tiếp xúc) này có những nét khác nhau không phải khi nào cũng tương đồng, thậm chí có lúc ngược chiều nhau, cả về nội dung, quy mô, cường độ, cấp độ tiếp xúc giao lưu, khả năng thẩm thấu, lọc chọn với văn hoá bên ngoài.

Tuy gắn liền với định hướng bao trùm này nhưng dân gian – lại chính là những gia đình, con người cụ thể, định hướng đó cuối cùng lại hoá thành trực tiếp, cụ thể, sát sườn này mà dễ dẫn đến cục bộ, đến mức coi như không thành định hướng nữa thành ra – nếu xét về phương diện quản lý, luồng dân gian được coi như là thiếu tính định hướng, khả năng tự kiểm tra, kiểm soát.

Về mặt kinh tế, trước Đổi mới, với cả nước nói chung, với Thăng Long – Hà Nội nói riêng cái thường xuyên phổ biến nhất, “hàng số” lớn nhất là nghèo đói. Thăng Long – Hà Nội là kinh đô, thủ đô của một quốc gia, nhưng trước hết, và thường xuyên là kinh đô của một nước nghèo. Do vậy, người dân Việt Nam, người dân Thăng Long – Hà Nội nhận trước hết là nhận những thứ trực tiếp mưu cầu cho cơm ăn, áo mặc... Nếu *không chỗi từ* – là một đặc tính của quá trình tiếp xúc giao lưu văn hoá, tiếp nhận văn minh của Việt Nam, Thăng Long – Hà Nội, thì luồng tiếp xúc từ nhu cầu kinh tế xã hội, vì lẽ sinh tồn của mỗi con người, đến của cả cộng đồng là thể hiện cụ thể, rõ rệt hơn⁴.

Khi hai dòng, hai phương bậc tiếp xúc này, vì những lý do, hoàn cảnh cụ thể khác nhau, ngược chiều nhau, thì từ phía dân gian, dòng chảy giao lưu tiếp xúc kinh tế văn hoá nhất thời có thể bị kìm chế. Song về bản chất, vì nảy sinh trực tiếp từ nhu cầu sinh tồn nó vẫn tiếp tục, sẽ dẫn đến tình trạng né tránh, hay tạo thành xung lực va đập với dòng quan phương.

Khi hai dòng tiếp xúc này cùng chiều, cộng hưởng, tạo thành dòng chảy mạnh mẽ hơn, rộng lớn hơn. Nội dung, quy mô và cường độ hoạt động tiếp xúc giao lưu kinh tế, văn hoá là biểu thị quan trọng của thế, lực và sức đề kháng, sự lọc chọn của một chế độ chính trị, mỗi xã hội, trong đó, dòng dân gian tiếp thêm động lực, sức sống, sự năng động, mềm dẻo, linh hoạt cho dòng quan phương. Dòng giao lưu tiếp xúc văn hoá – từ phía dân gian Thăng Long – Hà Nội là thể hiện cụ thể, sinh động bản chất của nguyên lý “của dân, do dân, vì dân” trong lịch sử.

3. Sức sống, bản sắc và bản lĩnh văn hoá Thăng Long – Hà Nội được hình thành, thể hiện, kết luyện trong và qua tiếp xúc, giao lưu

Liên, hữu cơ, không chia cắt với không chỗi từ, đầu tiên là chấp nhận, là thấu nhận, là hội tụ.

Chính quá trình tiếp xúc, giao lưu kinh tế, văn hoá luôn chấp nhận, không chỗi từ mà Thăng Long – Hà Nội luôn được bổ sung, tăng cường, tích gộp những yếu tố, thành tựu văn minh, kỹ thuật... từ *tứ chiếng, tứ trấn*, đến cả nước, đến khu

vực, đến thế giới (phương Bắc rồi phương Tây), làm cái nền cho văn hoá Thăng Long – Hà Nội. Nói cách khác, tiếp xúc, giao lưu kinh tế văn hoá làm nên diện mạo của kinh tế – văn hoá Thăng Long trong mọi thời điểm. Không có tiếp xúc, giao lưu kinh tế văn hoá, không có Thăng Long – Hà Nội như đã và đang có.

Trong chấp nhận, hội tụ, không đơn thuần chỉ có một chiều, một mặt (tốt, hay tích cực, hay đúng, hay tinh hoa – như cách gọi, cách quan niệm siêu hình, áp đặt) mà theo đúng nghĩa, biện chứng là cả hai chiều, hai mặt của các sự vật, hiện tượng, quá trình văn hoá. Vì thế, Thăng Long – Hà Nội ở bất kỳ thời điểm nào, khi chẵn: 500 năm (năm 1510) rồi 600 (1710) qua 700 năm (1810), hay lẻ: 273, 274 năm (như khi Hưng Đạo Vương viết *Hịch tướng sỹ*), hay là 996, 997 năm – ngưỡng cửa của 1000 năm tuổi, Thăng Long – Hà Nội vẫn luôn là tâm điểm của những điểm nổi trội nhất của mỗi vùng miền, mỗi giai tầng cư dân, về Thăng Long – Hà Nội. Vì thế, Thăng Long – Hà Nội trở nên đa sắc màu, đa dạng, phong phú vừa có nét phương Đông, vừa mang nét châu Âu, vừa cổ kính vừa đương đại – hiện đại, vừa có “làng trong phố”, “phố trong làng”...

Khu vực có tiếp xúc giao lưu kinh tế văn hoá với Thăng Long – Hà Nội thường xuyên, sâu đậm (mà lâu nhất, thường xuyên nhất là nông dân Việt Bắc, Bắc Trung Bộ) luôn luôn là làng xã, là một xã hội tiểu nông, đông nhất là nông dân làng xã người Việt.

Làng xã nông dân, tiểu nông – hậu phương thường xuyên, trực tiếp của trường kỳ lịch sử Thăng Long – Hà Nội, có quan hệ tự nhiên – lịch sử với Thăng Long – Hà Nội, là nguồn cung cấp, bổ sung nhân lực, tài lực, vật lực trong mối quan hệ hai chiều, vì thế dấu ấn làng xã tiểu nông không chỉ hiện lên diện mạo đô thị Thăng Long, mà còn áp lực, đan quyện, ẩn tàng trong lối sống, tư duy, vào cấu trúc kinh tế – văn hoá của Kinh thành, Thủ đô, hoà tan chất quê vào chất Kẻ Chợ, vào đô thị – Kinh đô – Thủ đô.

Quá trình tiếp xúc, giao lưu kinh tế, văn hoá luôn bao hàm những khía cạnh tiếp nhận những thứ thiếu, chưa có, không có, chưa biết, lạ, mới... Mới, lạ, khác, chưa biết... không phải chỉ gồm một mặt là cái phát triển cao, cái “tốt” mà còn cả bụi bặm, rác rưởi... làm nảy sinh và luôn luôn nảy sinh – như một tất nhiên của quá trình tiếp xúc – mà qua con mắt quản lý, cái chính thống là cái “dị”, “cái tà”, “quái”.

Điều quan trọng hơn, quyết định hơn, văn hoá của Kinh đô Thăng Long, Thủ đô Hà Nội không chỉ đơn thuần là tổng cộng giản đơn các yếu tố văn hoá các địa phương, các khu vực, thế giới.

Thăng Long đến thế kỷ XIX không phải là tổng cộng dù đó là tất cả nét trội của tứ trấn Đông, Nam, Đoài, Bắc...

Hà Nội của cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI càng không phải là phép cộng ghép các tỉnh, thành trong cả nước.

Biện chứng tiếp xúc của quá trình giao lưu – tiếp xúc kinh tế, văn hoá của trung tâm chính trị – kinh tế – văn hoá Thăng Long – Hà Nội là lọc chọn, kết tinh, thăng hoa. Chính yếu tố này, quá trình này góp phần quyết định hình thành tố chất văn hoá, sức sống, vận động, phát triển không ngừng, làm nên sự trường tồn, làm nên bản sắc, bản lĩnh văn hoá Thăng Long – Hà Nội – Việt Nam.

Trong điều kiện có chính quyền, một đất nước độc lập, tự chủ, thế và lực càng mạnh, nền tảng càng vững chắc thì hoạt động đối ngoại nhân dân càng mạnh mẽ, tiếp xúc kinh tế – văn hoá của nhân dân với các địa phương, với khu vực và thế giới càng rộng.

Cần nắm bắt bản chất của các hoạt động này. Mọi chính sách, chủ trương về kinh tế – văn hoá – xã hội không phù hợp, trái quy luật, nhất thời có thể kìm hãm hay kích thích nó, song lâu dài chỉ làm biến thái nó.

Với các khía cạnh văn hoá của vấn đề, mọi biểu hiện ngăn, be, che chắn tiếp xúc về hình thức tưởng như chủ động mà thực chất là bị động, là siêu hình.

Lịch sử tiếp xúc – giao lưu, lọc chọn văn hoá Thăng Long – Hà Nội lại cũng chỉ ra rằng: lọc chọn – kết tinh – thăng hoa – là một quá trình (chứ không phải là nhất thời, là ngày một ngày hai), là tất yếu dẫn đến canh tân – làm mới chính Thăng Long – Hà Nội.

Phải đối đầu không phải một ngày, hai ngày mà là hàng trăm năm với quân xâm lược, đô hộ của các đế chế Trung Hoa, là trên nửa thế kỷ với thực dân Pháp..., các thế hệ người Việt Nam được tôi rèn và hình thành, khẳng định lẽ sống – chân lý, bản lĩnh sống qua, từ Hà Nội.

Qua tiếp xúc kinh tế, văn hoá mà thực chất hình thái diễn ra chủ yếu, lâu dài của nó với Trung Hoa cổ – trung đại, Pháp thời cận – hiện đại là các cuộc chiến tranh, là quá trình đô hộ (ít nhất là hai chục năm, vài chục năm và đến hàng thế kỷ) đầm máu, tàn khốc, và trực tiếp.

Người Việt Nam, Thăng Long – Hà Nội có dịp hiểu mình hơn, tự khám phá chính mình và tìm hiểu, khám phá nền văn minh, văn hoá khác. Biết mình, biết người hơn đã là một quá trình thử thách, chuốt rèn không đơn giản.

Không phải ngẫu nhiên mà qua quá trình lâu dài đó, người Việt Nam không chỉ hiểu, thường xuyên hiểu “Nam quốc sơn hà Nam đế cư”, rồi vang lên “Từ Triệu Đinh Lý Trần dựng nền độc lập. Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên... mỗi bên làm chủ một phương” là cõi bờ sông núi đã riêng, phong tục Bắc – Nam cũng khác” như Nguyễn Trãi – thế kỷ XV, mà còn hiểu những giá trị phổ quát của nhân loại, khi trân trọng khẳng định mục tiêu *Độc lập – Tự do – Hạnh phúc* từ buổi dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đến nay, và khẳng định chân lý “Không có gì quý hơn độc lập tự do” thì văn hoá đó cũng hoà đồng với giá trị phổ quát, giá trị nhân loại “dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc” (Tôn Trung Sơn

– Trung Hoa), “Người ta sinh ra có quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc” (Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ).

Tất cả những điều đó, thể hiện cao nhất, cụ thể, sinh động thành hành động, thành biểu tượng ở chính Thăng Long – Hà Nội.

Tự thức sâu sắc và khúc triết: “Thái bình tu trí lực, vạn cổ thử giang san” (Cần gắng trí, lực cho thái bình, để non nước này muôn năm) là tự thức trên đường tới Thăng Long ngày khai hoàn (1285).

Ấy mới rõ “đem đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân mà thay cường bạo”, “mở nền thái bình muôn thuở”, và khát vọng xây hoà hiếu, tắt ngọn lửa chiến tranh, thoả lòng hiếu sinh, mà chính ở Thăng Long thế kỷ XV, người Việt Nam đã quyết định chọn cách thức chiến tranh bằng việc “cố kim chưa từng có” bằng hội thể Đông Quan (năm 1427).

Và, cũng từ gần ngàn năm tiếp xúc, tiếp nhận giáo dục Nho học cả quốc lập, tư thực... để lại từ Hà Nội khởi xướng Đông Kinh nghĩa thực 1907 – nhằm chấn hưng giáo dục, mở đường vươn tới thực học...

Văn hoá của vùng “trung tâm trời đất, nơi tụ hội của bốn phương, nơi mưu nghiệp lớn... cho muôn đời con cháu” là “lắng hồn núi sông ngàn năm” để thành nội lực cất lên bản lĩnh của văn hoá Thăng Long – Hà Nội.

CHÚ THÍCH

- ¹ Fukui, *Institute of Sea studies*, Kyoto University, 1998.
- ² Tham khảo: Đỗ Quang Hưng, *Tiếp xúc văn hoá Đông - Tây ở Việt Nam*, tạp chí *Xưa & Nay*, số 14, tr.20 – 25; Hà Văn Tấn, *Quá trình hình thành và đặc điểm bản sắc văn hoá Việt Nam*, in trong: *Văn hoá và phát triển kinh tế xã hội*, Hà Nội, 1993; Nguyễn Bá Thành, *Bản sắc Việt Nam qua giao lưu văn học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006...
- ³ Xem trong các bộ sách: Ngô Sĩ Liên và sử thần triều Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, (bản dịch), NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993; Ngô gia văn phái, *Hoàng Lê nhất thống chí*, (bản dịch), NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1990; *Thơ văn Vũ Tông Phan*, NXB Hà Nội, 2005...
- ⁴ Tham khảo Trần Quốc Vượng - Đỗ Thị Hào, *Làng nghề, phố nghề, Thăng Long - Hà Nội*, NXB Hà Nội, 2000; Philip Papin, *Histoire de Hanoi*, NXB Fayard, Paris, 2001...